TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bán án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 09-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Tráng;
Ông Nguyễn Văn Thắng.
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo: **Cao Anh T** (tên gọi khác: **Đ**), sinh năm 1997.
Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Ấp 4, xã A, huyện C, tỉnhTrà Vinh.
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Cao Văn L, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1969; Anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự và tiền án: không. Bị cáo tại ngoại điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).
Người bị hại: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1972 (chết)
Nơi cư trú: Ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Trần Văn L1, sinh năm 1995 (con của người bị hại, có mặt)
Nơi cư trú: Ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1/ Bà Trần Thị Thu V, sinh năm 1965 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh
2/ Bà Nguyễn Anh Trúc P (tên gọi khác: Ty), sinh năm 1976 (vắng mặt không có lý do)
Nơi cư trú: Ấp 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An
3/ Ông Cao Văn L, sinh năm 1966 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

1/ Ông Sơn Thanh D, sinh năm 1985 (yêu cầu xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện C, Trà Vinh

2/ Bà Ông Trần Thanh S, sinh năm 1988 (vắng mặt do bỏ đi khỏi nơi cư trú)

Nơi cư trú: Ấp 6, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi uống bia tại nhà, Cao Anh T tiếp tục đến nhà bạn tọa lạc tại ấp 6, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh để uống rượu, bia. Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 17/12/2017, Cao Anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59M1-551.39 lưu thông trên đường nhựa nông thôn hướng từ ấp 6 đi ấp 4, thuộc xã A để đi về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì T phát hiện phía trước khoảng 10 mét có bóng đen nằm trên lộ, T tiếp tục điều khiển xe về phía trước, khi còn cách xe khoảng 03 mét, T phát hiện ông Trần Văn Th, sinh năm 1972, nơi cư trú ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang nằm ngang trên lộ nhựa bên phải cùng chiều phía trước, do khoảng cách quá gần, T không kịp xử lý nên xe do T điều khiển đụng vào người ông Th gây tai nạn. Tai nạn xảy ra làm ông Trần Văn Th tử vong tại hiện trường, Cao Anh T bị thương nặng được chuyển đến Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng T điều trị, đến ngày 30/12/2017 thì xuất viện.

Tại kết luận giám định pháp y số 374/KLGĐ(PY) ngày 01/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với ông Trần Văn Th là do chấn thương lồng ngực làm mất máu cấp gây suy hô hấp cấp, suy tim cấp.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Nơi xảy ra tai nạn tại đường nhựa nông thôn thuộc ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh là một đoạn đường thẳng được rãi nhựa bằng phẳng, không có vạch kẻ tim đường, mặt đường rộng 3,7 mét. Sau khi tai nạn xảy ra xe mô tô biển kiểm soát 59M1 – 551.39 ngã về bên phải tạo nên vết cày dài 23,4 mét, đầu vết cày đo vào lề 01 mét, trục trước xe quay về hướng Tây Nam đo vào lề là 0,2 mét, trục sau quay về hướng Đông Bắc đo vào lề là 0,3 mét. Người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59M1 – 551.39 bị ngã nằm trên mặt đường, đầu quay về hướng Tây Nam, chân quay về hướng Bắc, điểm đầu nằm trên lề. Người đi bộ nằm trên mặt đường đầu quay về hướng Tây, chân quay về hướng Đông Nam, điểm đầu đo đến lề là 0,8 mét. Tất cả các số liệu được đo vào lề phải hướng ấp 6 đi ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tại kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở đối với Cao Anh T vào lúc 00 giờ 20 phút, ngày 18/12/2017 là 0.66 miligam/01lít khí thở.

Tại báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 20/3/2018 của Công an huyện C xác định nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông

là do: Cao Anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59M1 – 551.39 trong người có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, thiếu chú ý quan sát là vi phạm khoản 8 Điều 8, điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Đối với ông Trần Văn Th nằm trên lộ nhựa là vi phạm điểm i khoản 2 Điều 35 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSCL, ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Cao Anh T về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Cao Anh T hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C và thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Sau khi trong người đã có uống rượu, bia, vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/12/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59M1 – 551.39 theo hướng từ ấp 6 đi ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khi đến địa phận thuộc ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, do thiếu chú ý quan sát nên đụng vào ông Trần Văn Th đang nằm ngang trên lộ nhựa bên phải cùng chiều phía trước của hướng đi. Tai nạn xảy ra làm cho ông Th tử vong tại hiện trường do chấn thương lồng ngực làm mất máu cấp gây suy hô hấp, suy tim cấp. Kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở đối với bị cáo là 0.66 miligam/01lít khí thở. Cao Anh T điều khiển mô tô có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Anh T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thời thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Cao Anh T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C giám sát, giáo dục về tội vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Ngoài ra, vị còn đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự công nhận tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện gia đình người bị hại với bị cáo, xử lý vật chứng và buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cao Anh T, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an huyện C. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Cao Anh T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an huyện C và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Cao Anh T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền, phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra. Trong vụ án này, bị cáo Cao Anh T là người đã qua quá trình học luật giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe đúng theo quy định pháp luật, đáng lý ra khi bị cáo tham gia giao thông phải ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành các quy tắc khi tham gia giao thông, phải đảm bảo an toàn cho bản thân và người tham gia giao thông, nhưng với ý thức chủ quan, bị cáo tham gia giao thông trong tình trạng có rượu bia trong người, dẫn đến thiếu chú ý quan sát và gây tai nạn, hậu quả làm người bị hại tên Trần Văn Th tử vong. Bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8, điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ.

Đối với người bị hại ông Trần Văn Th nằm trên lộ nhựa là vi phạm điểm i khoản 2 Điều 35 Luật giao thông đường bộ. Đây cũng là một phần lỗi dẫn đến tai nạn giao thông.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, không những không kéo giảm mà còn gia tăng do phần lớn ý thức chấp hành luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường hay chủ quan, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, không chú ý quan sát phần đường, tránh vượt không đảm bảo quy định, điều khiển xe trong tình trạng có rượu bia trong người vượt quá quy định… gây nên nỗi hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông.

[4] Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Cao Anh T, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp cho người bị hại số tiền là 9.500.000 đồng; tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bà nội là bà Nguyễn Thị H được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, có ông nội là ông Cao Văn Đ2, ông ngoại là ông Đỗ Văn B và bà ngoại là bà Phạm Thị B1 đều được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn về kinh tế, bản thân bị cáo sau khi xảy ra tai nạn còn bị bệnh, người bị hại cũng có phần lỗi. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo.

Bị cáo Cao Anh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, bản thân chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, trong vụ tai nạn này người bị hại có phần lỗi. Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không cần thiết phải bắt bị cáo Cao Anh T chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn cho xã hội. Do đó, ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp cho người bị hại là ông Trần Văn L1, là bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000đ cho ông Trần Văn L1.

Đối với số tiền 5.000.000đ do gia đình bị cáo nộp khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại theo biên lai thu tiền số 0008822, ngày 13/07/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu được giao cho ông Trần Văn L1, nhưng được trừ vào tiền bồi thường tổn thất tinh thần.

Đối với thiệt hại sửa chữa chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 59M1 – 551.39, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Trúc P, do quá trình điều tra bà không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về vật chứng:* Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) giấy phép lái xe tên Cao Anh T số 840167000314 hạng A1 (bản chính). Đây là giấy tờ của cá nhân bị cáo, giao trả lại cho bị cáo Cao Anh T.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Anh T phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Cao Anh T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Anh T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Cao Anh T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Cao Anh T) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Cao Anh T) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Để đảm bảo cho bản án khi có hiệu lực pháp luật. Bị cáo Cao Anh T thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08/2018/LC-TA, ngày 09 tháng 08 năm 2018 của Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện C.

2. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Căn cứ vào các Điều 584; 585; 586; 588; 591 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Bị cáo Cao Anh T có trách nhiệm bồi thường số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho ông Trần Văn L1, nhưng được trừ đi số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Số tiền còn lại tiếp tục nộp là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0008822, ngày 13/07/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu được giao cho ông Trần Văn L1.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho bị cáo Cao Anh T: 01 (một) giấy phép lái xe tên Cao Anh T số 840167000314 hạng A1 (bản chính).

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Cao Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

<u>Nơi nhận:</u>
- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến